

Số: 110 /QĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho 640 người đã tham dự các Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong tháng 12 năm 2018 đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề từ bậc 1 đến bậc 3 của 9 nghề tại các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KNN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trương Anh Dũng

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ CÁC KỲ ĐÁNH GIÁ TRONG THÁNG
12/2018 ĐẠT YÊU CẦU Ở BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ TỪ BẬC 1 ĐẾN BẬC 3
CỦA CÁC NGHỀ TẠI CÁC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 110 /QĐ-TCGDNN ngày 6 tháng 8 năm 2018
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

1. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

1.1. Tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
1	Trần Hồ Thiên An	201603902
2	Nguyễn Hoài An	205715017
3	Võ Quốc Bảo	205140236
4	Lê Bình	201585633
5	Đinh Văn Dũng	201245016
6	Đinh Văn Hiếu	201777205
7	Võ Anh Hoà	200562838
8	Nguyễn Văn Hoà	200995741
9	Nguyễn Văn Hoà	201027816
10	Đinh Văn Huân	201563525
11	Nguyễn Xuân Hưng	201624745
12	Phan Võ Minh Huy	205194829
13	Trần Công Khánh	205372449
14	Nguyễn Văn Lành	201722950
15	Hồ Hoàng Lân	201644111
16	Đào Duy Linh	201211545
17	Hồ Hoàng Long	201582537
18	Võ Lương	191644479
19	Phan Văn Nhất	205579330
20	Tổng Nhựt	200714839
21	Phan Văn Phúc Quang	201497395
22	Văn Tấn Sơn	201473863
23	Bùi Minh Sơn	201184443
24	Lâm Thư Tài	201400087
25	Phan Sĩ Tấn	201547826
26	Hà Huy Tạo	201712276
27	Nguyễn Văn Thắng	205253242
28	Nguyễn Hữu Thắng	182112163
29	Nguyễn Phan Thịnh	191761597
30	Lê Đình Trọng	215386175
31	Nguyễn Thanh Trung	201273705

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
32	Hồ Minh Tuấn	201152637
33	Nguyễn Anh Tuấn	201117768
34	Phạm Thị Như Tuyết	201085013
35	Phạm Đăng Vỹ	201480978
36	Phan Thị Hồng Yến	201525369
37	Nguyễn Văn Hạnh	201552184
38	Nguyễn Vũ Hoàn	201338208
39	Phạm Phú Hồng	201092495
40	Nguyễn Thị Hương	183317530
41	Lê Thị Ngọc Linh	201706395
42	Lê Thành Tuấn Long	205779854
43	Đinh Phúc Nguyên	201604599
44	Nguyễn Viêt Sơn	201184412
45	Lê Hùng Thu	200864873
46	Phan Văn Trí	201090455
47	Nguyễn Trần Bảo Trung	205717422
48	Nguyễn Văn Trường	201522454
49	Huỳnh Bá Vĩnh	200859972

1.2. Tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
50	Nguyễn Đình Trung	027080000039
51	Nguyễn Mạnh Hùng	012106970
52	Cao Hoài Đức	001068005012
53	Vũ Tá Thắng	010320884
54	Văn Khắc Tuấn	011874431
55	Lê Quang Vinh	011223619
56	Nguyễn Trung Hiếu	001086000743
57	Đoàn Tiến Đạt	012132393
58	Lê Ngọc Anh	012826935
59	Nguyễn Như Đại	012462749
60	Vũ Văn Đồng	035075000137
61	Nguyễn Văn Hoàng	001069001085
62	Phạm Minh Hoàng	011267590
63	Hoàng Văn Hiếu	070597299

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
64	Vũ Đình Thọ	001073012765
65	Nguyễn Tiến Việt	001073014692
66	Nguyễn Ngọc Biển	151208386
67	Doãn Văn Hạnh	026086004610
68	Lê Công Dụng	034077000945
69	Nguyễn Khắc Trường	011769104
70	Hoàng Quân	001067008287
71	Bùi Văn Tuấn	011457150
72	Bùi Quang Minh	011636214
73	Nguyễn Thành Hiến	012497250
74	Nguyễn Lương Ngũ	011623223
75	Bùi Văn Hùng	183618965
76	Hứa Văn Xuyên	012646405
77	Nguyễn Thị Hạnh	012109735
78	Nguyễn Đức Bảo	111602323
79	Nguyễn Tiến Dũng	001082030191
80	Đặng Ngọc Huỳnh	011813283
81	Trần Thị Tuyết Nhung	001171012972
82	Bùi Thế An	112110289
83	Dương Xuân Hòa	001082018277
84	Nguyễn Trọng Tùng	013294754
85	Hoàng Văn Nam	111712227
86	Nguyễn Văn Duy	001091005899
87	Nguyễn Văn Hà	001061002884
88	Nguyễn Trần Thụ	164124088
89	Trần Đức An	131244113
90	Dương Văn Bính	164314172
91	Cù Chính Huy	001082011131
92	Nguyễn Đức Thành	121475395
93	Nguyễn Đình Hà	011753026
94	Đoàn Xuân Thọ	001073005376
95	Nguyễn Văn Sỹ	001075000020
96	Nguyễn Trung Văn	001076013271
97	Phạm Phương Đông	001061007735
98	Lê Văn Hiếu	022077001092
99	Đoàn Hùng Sơn	011499909
100	Đinh Xuân Sơn	011539127
101	Nguyễn Tiến Hùng	011968560

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
102	Ngô Quang Trung	012368524
103	Đỗ Huy Thành	010544460
104	Phạm Xuân Bắc	111364944
105	Nguyễn Xuân Định	001086017833
106	Nguyễn Quốc Hoạt	037075001868
107	Nguyễn Văn Kiên	001072000586
108	Bùi Doãn Linh	111559389
109	Nguyễn Việt Mỹ	001083020083
110	Vũ Văn Quang	017475598
111	Nguyễn Đình Tuyến	001075015071
112	Nguyễn Trung Thành	111401864
113	Đỗ Văn Thắng	001068011258
114	Mai Văn Hoàng	197064954
115	Nguyễn Văn Hùng	231118904
116	Tạ Đăng Huỳnh	231054596
117	Nguyễn Việt Đông	231078511
118	Phạm Văn Nguyên	231057962

2. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

2.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
119	Hoàng Quốc Tú	100603851
120	Nguyễn Anh Đức	101017396
121	Vũ Đình Thập	101292400
122	Nguyễn Văn Đoàn	001067004939
123	Doãn Hồng Mây	022064000804
124	Nguyễn Văn Hải	100658629
125	Trần Tuấn Anh	100892563
126	Tô Thị Xuân	022168000484
127	Bùi Văn Phát	034066002623
128	Nguyễn Văn Hà	100449203
129	Đặng Tùng Giang	100467663
130	Phạm Huy Chiến	022072000256
131	Nguyễn Đức Xứng	100588092
132	Đỗ Ngọc Minh	101291984

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
133	Nguyễn Văn Hải	022067000138
134	Vũ Công Bằng	100467602
135	Mai Hùng Tiến	100484541
136	Dương Xuân Phúc	100099597
137	Nguyễn Hữu Thắng	100570936
138	Nguyễn Văn Vỹ	101066764
139	Lê Đình Sử	101167647
140	Hoàng Đức Hùng	100387165
141	Đinh Văn Tài	100437150
142	Lý Văn Hoàng	100451723
143	Nguyễn Vũ Đình Phi	100478561
144	Đỗ Việt Cường	101246614
145	Đặng Thanh Bình	022069001315
146	Đào Văn Hùng	152144377
147	Nguyễn Quốc Phi	100480048
148	Lê Quang Tùng	100473971
149	Trịnh Quốc Bảo	022087004292
150	Vũ Đăng Kiên	101095924
151	Đào Minh Dũng	022060001737
152	Nguyễn Thanh Long	100449366
153	Đinh Xuân Trường	100449040
154	Trần Trọng Mỹ	034071003187
155	Lê Minh Chiến	100563664
156	Hoàng Minh Toàn	050443362
157	Vũ Trung Kiên	100781528
158	Lê Đình Chính	022085003831
159	Trần Văn Hoàn	168260159
160	Vũ Đức Mạnh	022091002397
161	Trần Ngọc Hà	019081000118
162	Lê Long Toàn	031081001957
163	Nguyễn Công Thành	100558533
164	Mạc Đăng Phúc	100459066
165	Lê Quang Từ	141760970
166	Nguyễn Trung Huyền	125072951
167	Đoàn Văn Thông	022088000511
168	Lâm Văn Nhật	034080004218
169	Đàm Xuân Lạc	151766731
170	Bùi Đức Chính	101165485

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
171	Đoàn Anh Tuấn	101030803
172	Vũ Thế Nhật	022087001037
173	Phạm Văn Quang	101220563
174	Lê Xuân Hào	151406666
175	Hoàng Kim Thúc	030081000755
176	Lê Đình Chiến	022087003752
177	Phạm Quang Tùng	100909702
178	Đông Mạnh Hà	022081000815
179	Bùi Huy Bạo	022083004152
180	Nguyễn Huy Hùng	143013960
181	Đinh Đức Tùng	022087004551
182	Nguyễn Văn Hưng	173224035
183	Phạm Thanh Cường	101030767
184	Đỗ Mạnh Thuấn	101274562
185	Vũ Văn Thương	173260700
186	Trương Đại Phong	035089000849
187	Đặng Tuấn Anh	022087001580

3. Nghề Công nghệ thông tin ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

3.1. Tại Trường Cao đẳng nghề TP.Hồ Chí Minh.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
188	Nguyễn Thị Nga	225818482
189	Nguyễn Thị Nga	225825500
190	Nguyễn Thị Tuyết Anh	271293305
191	Trần Thị Ngọc Mai	272449909
192	Nguyễn Đăng Khoa	271290870
193	Vũ Thị Hạnh	272427969
194	Nguyễn Long Hậu	271059907
195	Nguyễn Đức Tâm	271574481
196	Đỗ Hữu Khang	225218921
197	Ngô Chung Lực	225185159
198	Bùi Đức Minh	021841479
199	Lưu Hữu Phước	079067006817
200	Nguyễn Tấn Thành	082076000264
201	Tăng Quốc Cường	082085000150

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
202	Huỳnh Đức Vĩnh	023814058
203	Trà Văn Đồng	300959811
204	Nguyễn Anh Tuấn	079066002743
205	Trần Việt Hùng	271157106
206	Bùi Đức Tuấn	272279839
207	Bùi Văn Tuấn	183142128
208	Nguyễn Văn Dũng	142645958
209	Trần Vĩnh Phúc	250529930
210	Trần Ngọc Kiên	251139386
211	Lê Quốc Định	225116705
212	Nguyễn Thị Tuyết Anh	225677059
213	Lê Viên Ngọc Bằng	225013670
214	Nguyễn Thị Thái Thanh	225413052
215	Kiều Xuân Khiêm	225152807
216	Văn Thành Tâm	225280861
217	Mai Thanh Khoa	225211751
218	Hồ Thị Thanh Diệu	225591013
219	Nguyễn Thị Tường Vy	225226576
220	Nguyễn Thị Thương	225905690
221	Trần Thành Kiên	079078005351
222	Trần Thị Thanh	052181000134
223	Lê Thị Thùy Trang	025776360
224	Bùi Thị Mai Châu	023028160
225	Nguyễn Lê Thanh Phương	023582091
226	Phan Thị Phương Trang	024469776
227	Ngô Thụy Hồng Diễm	079183001670
228	Đào Thị Xuân Hường	024728318
229	Trần Văn Ngân	022337508
230	Phạm Thị Phương Thảo	025161887
231	Đặng Ngọc Thơm	'079081004415
232	Phạm Hồng Xuân	040082000752
233	Mai Tấn Tới	024958790
234	Nguyễn Thị Hương Lý	225946242
235	Trương Phước Quang	225141045
236	Trần Thị Kim Ngọc	351402807
237	Trần Minh Khang	351447887
238	Huỳnh Trung Hữu	351212642

4. Nghề Cóp pha - Giàn giáo ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

4.1. Tại Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
239	Lê Tuấn Sĩ	231062268
240	Mai Văn Mĩ	225614497
241	Vũ Thái Nam	301638456
242	Nguyễn Hoàng Hùng	025859447
243	Quảng Thị Linh Đình	264517889
244	Hoàng Cao Sơn	174864006
245	Phạm Ngọc Sơn	245333534
246	Lê Trần Duy Khang	225912880
247	Nguyễn Quốc Phong	261504976
248	Võ Đình Khánh Tâm	225710875
249	Đỗ Duy Tân	212485976
250	Ninh Văn Lộc	152196420
251	Trần Văn Năng	164632541
252	Trần Văn Luyện	212679508
253	Võ Triệu Việt Trung	025602594

5. Nghề Điện Công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

5.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
254	Phạm Quang Hưng	100449337
255	Phạm Hồng Hải	022073000852
256	Nguyễn Xuân Bính	101159810
257	Bùi Quang Duẩn	100514132
258	Đỗ Thị Gấm	034168003946
259	Nguyễn Thị Sánh	100396456
260	Nguyễn Văn Bảo	100420492
261	Vũ Tiến Dũng	100449974
262	Trương Chí Kiên	100430105
263	Ninh Trọng Nghĩa	022068000513
264	Lương Quang Đông	100430117
265	Nguyễn Việt Cường	022068001371
266	Nguyễn Xuân Thành	100504452

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
267	Đinh Văn Hòa	100478430
268	Tổng Thị Thương Huyền	100611103
269	Bùi Thị Bích Hạnh	034173002550
270	Vũ Văn Minh	100514024
271	Trần Thanh TÙNG	022081002283
272	Nguyễn Duy Thành	101179797
273	Dương Văn Đông	022060000800
274	Ngô Văn Minh	172261328
275	Mai Tân Nam	100443037
276	Phạm NGọc Lân	100695092
277	Bùi Tiến ĐỨC	022081002273
278	Vũ Đức Thiện	B6658661
279	Hoàng Văn Hoan	022081002393
280	Bùi Duy Huân	100350661
281	Phạm Văn Hiếu	100544084
282	Lê Bá Lâm	101073003

6. Nghề Hàn ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

6.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
283	Đặng Văn Trung	034076005313
284	Lê Thị Huyền	100430093
285	Lê Anh Dũng	100625003
286	Đào Thị Hòa	100415270
287	Vũ Văn Quảng	100484354
288	Đỗ Thị Quyết	100983192
289	Nguyễn Văn Hiền	100445251
290	Vũ Thị Quý	100496081
291	Trần Văn Hùng	031086009014
292	Bùi Hữu Long	022079002108
293	Nguyễn Thị Sắc	100415064
294	Tăng Công Thuyên	100629890
295	Hoàng Văn Chiến	100478792
296	Ninh Thành Hưng	C1852833
297	Nguyễn Thị Vĩnh	101121982

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
298	Vũ Thị Vinh	036168003481
299	Ngô Văn Tuấn	125372133

7. Nghề Kỹ thuật cơ điện tử mở hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

7.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
300	Nguyễn Hồng Sơn	063310108
301	Sùng A Sủ	063516177
302	Lèo Văn Thương	050764669
303	Phàn A Hiếu	063324775
304	Nông Văn Tý	063449437
305	Sí Kim Dũng	063447857
306	Phàn A Tiến	063530565
307	Vàng A Lân	063348610
308	Phàn A Sơn	063268136
309	Phàn A Pà	063498367
310	Lò A Hoan	063176171
311	Giàng A Dũng	063499767
312	Phàn A Vinh	063254081
313	Hồ Văn Hương	063469137
314	Sùng A Phòng	063530583
315	Lò Láo Tả	063156306
316	Đinh Văn Phong	164647973
317	Tô Văn Thành	060952665
318	Lò Văn Chấn	063401962
319	Vàng Ngọc Hoàng Hạnh	063481190
320	Lý A Sài	063529624
321	Lý Mờ Sa	063516772
322	Phàng A Sính	063499148
323	Đặng Thế Anh	063316229
324	Lò Văn Cao	063362419
325	Giàng A Hủ	063498475
326	Sùng A Là	063312424
327	Lê Quốc Khánh	063444555

8. Nghề Kỹ thuật Cơ điện mở hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

8.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
328	Phạm Văn Đức	142329419
329	Trần Văn Đông	101037523
330	Trần Văn Tùng	031086009326
331	Phan Quảng Thái	100999483
332	Phạm Văn Mạnh	027086000253

9. Nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

9.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
333	Đặng Văn Lý	073317028
334	Hồ A Phong	073528193
335	Nguyễn Đình Vương	174653892
336	Sinh A Chao	073501795
337	Trương Anh Thông	186682375
338	Thào Mí Chứ	073449861
339	Triệu Kim Liên	022200004463
340	Phòong Văn Thiết	022098004001
341	Sùng A Cờ	040382532
342	Nguyễn Văn Thần	034088004556
343	Chá A Giàng	040394763
344	Lương Văn Vương	022095000072
345	Thằng A Lò	022099004302
346	Giàng A Lè	085081927
347	Nguyễn Đình Hiếu	038093003027
348	Mùa A Giàng	050712646
349	Sùng A Vàng	040902702
350	Thò Mí Súa	073422527
351	Hà Văn Anh	173114809
352	Nguyễn Văn Thêm	121913512
353	Lầu A Tháng	040633857
354	Phạm Văn Lưu	038089009567
355	Đàm Văn Yêu	082285808

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
356	Nguyễn Văn Lâm	187105065
357	Lê Văn Trình	173610612
358	Phùng Việt Anh	101073648
359	Lý Minh Khang	085016661
360	Trần Xuân Lộng	163392662
361	Nguyễn Cao Hải Đăng	184042795
362	Lý Lão San	063335441
363	Trần Văn Cường	184289315
364	Dinh A Dờ	061001974
365	Nguyễn Văn Đông	063417610
366	Lưu Văn Dương	082098100
367	Đặng Văn Quang	122173438
368	Hà Văn Hoàng	051034784
369	Hoàng Văn Thiết	082103596
370	Sùng A Lùng	045111394
371	Nguyễn Ngọc Quân	030088002144
372	Lò Văn Sơ	045184923
373	Lù A Đế	045188255
374	Giàng A Vư	063415864
375	Hầu A Phình	063517846
376	Đào Văn Linh	045073781
377	Bùi Văn Bình	113540595
378	Lê Quang Bình	183449864
379	Nông Minh Chương	070795599
380	Dương Văn Đề	095146541
381	Trần Quốc Hào	194306330
382	Ngôn Văn Hiệp	070859601
383	Hoàng Văn Trường	121955156
384	Hoàng Văn Huy	095181157
385	Đinh Bá Thuận	095214110
386	Thào Văn Tu	095257376
387	Thào Văn Xe	095247483
388	Ngân Văn Duy	063506114
389	Vây Xuân Thành	073507397
390	Giàng A Páo	061053825
391	Giàng A Xang	060857532
392	Thào A Khua	060857545

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
393	Thào A Su	051084520
394	Tường Văn Lý	061053441
395	Giàng A Chua	061141253
396	Cao Xuân Toàn	022084004449
397	Lê San	261137089
398	Nguyễn Minh Đức	082372931
399	Nguyễn Văn Sỹ	187806395
400	Vũ Văn Minh	091771755
401	Đinh Văn Thơ	151730297
402	Lò Văn Doãn	050954086
403	Nguyễn Văn Công	101304389
404	Nguyễn Văn Thắng	091690215
405	Nguyễn Ngọc Hải	173407016
406	Nguyễn Văn Tuấn	022093001397
407	Ngô Văn Thu	022095002954
408	Nguyễn Văn Tuấn	022091002104
409	Lý Văn Khương	101130706
410	Nguyễn Đình Quý	022089004003
411	Hà Văn Thành	173503843
412	Triệu Tuấn Anh	101115780
413	Nguyễn Trọng Đại	142623932
414	Nguyễn Văn Hiếu	101192712
415	Bàng Văn Nghi	022085001706
416	Lý Văn Giang	101115466
417	Lý Văn Thịnh	101320923
418	Trương Văn Thắng	022097000697
419	Trương Văn Sáu	101262523
420	Trương Văn Hải	101320492
421	Trương Văn Hình	101260327
422	Trương Văn Nghĩa	101260512
423	Lý Văn Toàn	022092003219
424	Bàn Văn Phong	101262338
425	Bàn Văn Duy	022092003220
426	Trương Thanh Luân	100956740
427	Trương Văn Ninh	101074630
428	Trần Đức Dũng	172946086
429	Lý Văn Bách	022096000162
430	Lý Văn Hướng	101130719

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
431	Lý Văn Dẫn	101074547
432	Phạm Văn Toàn	050653162
433	Nguyễn Văn Mỹ	101109421
434	Giàng Seo Viện	078538471
435	Đặng Văn Sửu	022097001428
436	Lý Văn Quân	022086002125
437	Nguyễn Văn Cường	100667724
438	Nguyễn Văn Hùng	022093002923
439	Triệu Văn Hồng	101260525
440	Trương Văn Hậu	022094002101
441	Ngô Mạnh Tuấn	036090004129
442	Trương Văn Bình	022080000287
443	Trương Văn Vượng	022201002793
444	Sầm Văn Quốc	082135919
445	Ma Văn Cảnh	063208970
446	Đặng Văn Dương	101262259
447	Quảng Văn Tiến	051002870
448	Nguyễn Văn Lập	152087311
449	Sùng A Bấy	063486448
450	Gì A Sinh	063264814
451	Tân A Chung	063530483
452	Giàng A De	063530545
453	Giàng A Tung	063448484
454	Phàn A Dũng	063498340
455	Hoàng Văn Mạnh	063401806
456	Phùng Tiến Cường	063352441
457	Tráng Tất Tình	063264781
458	Sùng A Cù	063498429
459	Đặng A Công	063469804
460	Hoàng Văn Diệp	063558580
461	Phàn A Hạnh	083264967
462	Giàng A Tùng	063498516
463	Lù Văn Hiếu	063370428
464	Dương Việt Nam	063129418
465	Nguyễn Quốc Huy	063444209
466	Đặng Đình Phúc	063468088
467	Trần Xuân Kiên	132413794
468	Tráng A Củ	063447589

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
469	Phàng A Tính	063499584
470	Hầu A Súng	063447663
471	Khâm Văn Thuận	063540449
472	Sùng A Phình	063200736
473	Giàng A Hải	063486487
474	Giàng A Chênh	063352580
475	Sùng A Hương	063567953
476	Giàng A Dũa	063530475
477	Giàng A Sinh	063530519
478	Gì A Chèo	063530480
479	Thào A Chừ	063362613
480	Thào A Chừ	063362665
481	Tráng A Nhè	063499397
482	Vừ A Sài	063441520
483	Phàn Đình Chiến	063498313
484	Lý A Tùng	063483906
485	Lý Minh Viễn	063264867
486	Sân Che Giá	063564834
487	Phàn A Đạt	063448184
488	Gì A Khoa	063237995

10. Nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

10.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
489	Lý A Mua	051031931
490	Mùa A Sộng	051104313
491	Phàng A Pùa	040905418
492	Giàng A Su	061116006
493	Hàng A Dơ	051087371
494	Bồn Văn Mạnh	073544378
495	Phạm Văn Thành	034090002363
496	Phạm Hữu Trung	030093004686
497	Phạm Quang Thỏa	142075417
498	Phạm Thế Dân	030082008062
499	Đào Đình Diễm	030087004581

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
500	Nông Minh Cương	100971464
501	Vàng Văn Đông	073285758
502	Trần Ngọc Lập	174833064
503	Nguyễn Tuấn Hưng	091891735
504	Lê Văn Việt	038096001836
505	Nguyễn Văn Hồng	187028860
506	Quan Văn Viện	070946949
507	Tráng A Lào	073554136
508	Lý Ngọc Hà	085024483
509	Phạm Ngọc Lâm	091891724
510	Vàng A Cho	040780463
511	Giàng Mí Mua	073541274
512	Lương Ích Chiến	080537366
513	Hoàng Hữu Phúc	095263341
514	Đặng Văn Bầu	073486503
515	Hoàng Văn Luân	051084489
516	Đinh Văn Răng	212413961
517	Thân Văn Ninh	122060203
518	Lưu Đăng Sinh	172244926
519	Đinh Minh Tâm	030074004730
520	Tráng A Vòng	073376658
521	Già Mí Dính	073527462
522	Và Mí Sính	073507719
523	Vàng A Chua	063442717
524	Hoàng Minh Vũ	095263245
525	Nguyễn Văn Hoàng	091757907
526	Hoàng Thanh Tùng	071014662
527	Nguyễn Văn Bính	145713140
528	Hoàng Văn Hồng	022093001296
529	Trịnh Hồng Quyết	145860949
530	Trần Quang Cơ	091598220
531	Vũ Công Đoàn	151416876
532	Bùi Văn Ninh	100977104
533	Nguyễn Văn Được	100933770
534	Đinh Thế Anh	100933811
535	Đinh Văn Phương	101004836
536	Trần Văn Công	173269195
537	Nguyễn Văn Cường	022090003889

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
538	Đinh Khắc Tịch	101046057
539	Nguyễn Trà Giang	036086002375
540	Nguyễn Văn Xoái	151750803
541	Vũ Đức Cảnh	100997871
542	Vương Văn Du	063308909
543	Đinh Kiến Trúc	100997683
544	Đào Xuân Tùng	034094002485
545	Nguyễn Duy Quý	034094005436
546	Nguyễn Tiến Mạnh	151967105
547	Nguyễn Việt Hiếu	152000466
548	Trương Văn Định	162894403
549	Triệu Kim Linh	022088000389
550	Phạm Văn Ngũ	100910836
551	Bùi Văn Tôn	101208767
552	Phạm Văn Quân	100909858
553	Đinh Quang Tuân	101004238
554	Nguyễn Văn Thanh	101109406
555	Vũ Tuấn Anh	100977919
556	Nguyễn Văn Hoàn	030090001875
557	Lại Văn Bảo	101083533
558	Đinh Văn Vinh	022091003459
559	Vũ Văn Hiên	022082004345
560	Hán Văn Trường	131297903
561	Phạm Thế Thủ	022088003394
562	Ngô Văn Hường	022089001057
563	Trần Thanh Hà	100710894
564	Nguyễn Văn Định	100925129
565	Lê Văn Tiếp	151698563
566	Nguyễn Văn Khải	168484026
567	Nguyễn Duy Hước	022084004273
568	Đặng Văn Chiến	101257798
569	Nguyễn Duy Chung	030084003386
570	Đinh Danh Tần	151346723
571	Hà Văn Chung	174783913
572	Ngô Quang Dũng	121718432
573	Nguyễn Đức Quyền	091667290
574	Nguyễn Hữu Hiệu	031648363
575	Nguyễn Gia Du	124438480

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
576	Bùi Đức Lâm	100749728
577	Lương Tấn Anh	113194408

11. Nghề Kỹ thuật Xây dựng mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

11.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
578	Đặng Văn Nghiêu	073406106
579	Bồn Văn Pôi	073407714
580	Bồn Văn Sảng	073216595
581	Vàng A Màng	073384747
582	Vàng A Hỏa	073438555
583	Lý Văn Trụ	082059924
584	Triệu Văn Phú	073172320
585	Lý Văn Bảy	095246336
586	Lý Văn Làu	073269573
587	Lò Văn Đại	050956951
588	Tàm Văn Quán	070648448

12. Nghề May Công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

12.1. Tại Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
589	Nguyễn Thị Khương Duy	311618914
590	Phạm Thị Lệ Huyền	311508683
591	Lê Trọng Hiếu	312252569
592	Nguyễn Thị Kim Duyên	312222623
593	Trần Thị Thanh Hương	311627376
594	Hoa Thị Ngọc Giàu	350840507
595	Trần Thị Hồng Nhị	351155040
596	Nguyễn Thị Kim Ngân	351117313
597	Lê Ngọc Hân	351476037
598	Nguyễn Thị Yến	351627311
599	Trần Thị Thu Thúy	240471325

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
600	Trần Thị Trâm	225073864
601	Huỳnh Thủy Tiên	300949282
602	Nguyễn Thị Thanh Nhung	300961021
603	Quách Tú Anh	351036267
604	Nguyễn Thị Xuân Đào	351114489
605	Huỳnh Tiểu Muội	352388795
606	Phan Thị Yến Khang	351220392

12.2. Tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
607	Nguyễn Thị Kim Anh	191334615
608	Ngô Hoàng Anh	225451138
609	Lê Thị Bích Giang	211411536
610	Lê Thị Hà	191154735
611	Hồ Thị Hồng Hà	225693716
612	Trần Thị Bích Hà	212020403
613	Phạm Thị Ngọc Hạnh	191479842
614	Cao Xuân Kiều Hạnh	212152325
615	Nguyễn Thị Hồng Hảo	264239657
616	Đặng Thị Quỳnh Hoa	211880714
617	Nguyễn Thị Hồng	205099038
618	Hồ Thị Ngọc Hương	191287204
619	Ngô Thị Quỳnh Hương	264320661
620	Nguyễn Thị Hương	200758873
621	Hồ Thị Mỹ Lệ	201427170
622	Phan Thị Mỹ	225205961
623	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	212176885
624	Đặng Thị Minh Nhựt	231269695
625	Lê Thị Sim	225914454
626	Nguyễn Thị Thu Thanh	225237336
627	Phạm Thị Phương Thảo	225177701
628	Thành Thị Thái Thi	264224221
629	Võ Thị Hạnh Thư	205039952
630	Châu Thị Ngọc Thúy	264270785
631	Nguyễn Thị Thanh Thúy	200259965

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
632	Nguyễn Thị Thanh Thúy	211722979
633	Lê Thị Lệ Thủy	225682014
634	Trần Thị Thu Thuyền	212130916
635	Trần Vũ Hoài Trang	225284937
636	Nguyễn Thị Huyền Trang	225495902
637	Hồ Viết Tuấn	191461743
638	Đoàn Thị Tuyết	201741624
639	Lê Thị Kim Uyên	264476452
640	Nguyễn Thị Kim Yến	205248713